

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(6 tháng đầu năm 2013)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa tháp A, Tòa nhà Sky Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: 043.7718989, Fax: 043.7718899, email: msb.com.vn
- Vốn điều lệ: 8.000.000.000.000 đồng (Tám ngàn tỷ đồng)
- Mã chứng khoán (nếu có):

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	03	100%	
2	Ông Francis Andrew Rozario	Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất, Thành viên độc lập	03	100%	
3	Ông Đào Trọng Khanh	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực	03	100%	
4	Bà Vũ Thị Liên	Thành viên HĐQT	03	100%	
5	Ông Vũ Đức Nhuận	Thành viên HĐQT	03	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Để thực hiện hoạt động giám sát đối với hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc. Đồng thời, thông qua hệ thống kiểm toán nội bộ, Hội đồng Quản trị thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của các đơn vị dưới sự điều hành của Tổng Giám đốc, đặc biệt là việc tuân thủ các quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã

được thiết lập tại Maritime Bank. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị cũng tạo cơ chế hỗ trợ cho Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao thông qua việc thành lập Hội đồng Điều hành, xây dựng bộ máy giúp việc bao gồm các nhân sự giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn... để thực hiện công tác tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hàng ngày.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Kể từ thời điểm thành lập (30/3/2012) đến nay, các Ủy ban giúp việc cho Hội đồng Quản trị đã giải quyết khối lượng lớn công việc theo phân công ủy quyền, cụ thể:

- Ủy ban Tín dụng & Đầu tư: đã thụ lý giải quyết 460 vụ việc và tổ chức 71 cuộc họp, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng, ban hành chính sách tín dụng nói chung và phê duyệt tín dụng nói riêng.
- Ủy ban xử lý rủi ro: đã thụ lý giải quyết 138 vụ việc và tổ chức 88 cuộc họp, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong các công tác phân loại nợ, trích lập dự phòng theo yêu cầu của NHNN; ban hành chính sách liên quan đến xử lý rủi ro.
- Ủy ban Quản lý rủi ro: đã thụ lý giải quyết 06 vụ việc và tổ chức 04 cuộc họp, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành Quy chế xử lý rủi ro hoạt động, chỉ đạo thực hiện: việc sửa đổi các chính sách xét cấp hạn mức cho các khách hàng là định chế tài chính; rà soát các chính sách, quy trình về ban hành sản phẩm mới; triển khai Thông tư số 21 của NHNN về hoạt động cho vay, đi vay, mua bán GTCG có kỳ hạn; việc thành lập Hội đồng Quản lý rủi ro hoạt động ở cấp điều hành; xây dựng chính sách khẩu vị rủi ro cho Ngân hàng Định chế; phê duyệt việc ban hành sản phẩm và giao quyền phê duyệt đối với 1 số sản phẩm chính như Thẻ tín dụng & Cho vay cá nhân; Cho vay mua bất động sản; Sản phẩm chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu; phối hợp với Ủy ban Tín dụng & Đầu tư trong việc phê duyệt cho toàn bộ danh mục Ngân hàng ĐCTC (comprehensive limit review for FI).
- Ủy ban Chiến lược: đã tổ chức 7 cuộc họp và giải quyết các nội dung công việc bao gồm: xây dựng định hướng chiến lược mới cho 4 ngân hàng chuyên doanh: LC, SME, RB, FI bao gồm: chiến lược, tổ chức, giá trị khác biệt, kế hoạch, lộ trình triển khai; chỉ đạo triển khai một số định hướng chung cho cả Ngân hàng như: định hướng về giao dịch với Doanh nghiệp nhà nước, Hạn mức tín dụng đối với 1 khách hàng, phương án triển khai phát triển khách hàng, cơ cấu tổ chức v.v...; xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2013-2015 cho toàn Ngân hàng làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm; nghiên cứu và chỉ đạo triển khai thử nghiệm phân khúc mới - Ngân hàng Đại chúng, tổ chức đơn vị mới - Ngân hàng Giao dịch.

- Ủy ban Kiểm toán: đã phối hợp với Ban kiểm soát chi đạo phòng Kiểm toán Nội bộ thực hiện kiểm toán 11 đơn vị theo kế hoạch, 04 cuộc kiểm toán đột xuất; tham mưu, đề xuất cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về các giải pháp các kiến nghị mang tính hệ thống.
- Ủy ban Nhân sự: đã thụ lý giải quyết 220 vụ việc và tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: thực hiện các thủ tục nhân sự liên quan đến các cán bộ quản lý từ cấp M3 và chức danh luật định; xây dựng mạng lưới chính trị nội bộ; ban hành các chế độ chính sách nhân sự và các nội dung công việc khác do Chủ tịch Hội đồng Quản trị giao.

## II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
	09/2013/BB-HĐQT	05/01/2013	BB Họp HĐQT Phiên thứ 9 Nhiệm kỳ V
	09.1/2013/BB-HĐQT	24/01/2013	Biên bản họp về việc mở tài khoản Nostro
	09.1/2013/NQ-HĐQT	05/01/2013	Bổ sung nhân sự cho HĐQT nhiệm kỳ V (2012-2016)
	09.2/2013/NQ-HĐQT	18/01/2013	Bổ sung nhân sự cho HĐQT MDB nhiệm kỳ 2012-2017
	09.3/2013/NQ-HĐQT	25/01/2013	Mở tài khoản tại CN Tp. HCM, Ngân hàng OUB
	09.4/2013/NQ-HĐQT	06/2/2013	Biểu quyết sửa đổi điều lệ Cty Tài chính CP Dệt May (TFC)
	09.5/2013/NQ-HĐQT	18/2/2013	Bổ sung nhân sự cho HĐQT MSB nhiệm kỳ 2012-2016
	09.7/2013/NQ-HĐQT	05/4/2013	Thay đổi tên và địa điểm QTK Buôn Hồ trực thuộc MSB Đak Lak
	09.8/2013/NQ-HĐQT	08/4/2013	Mua cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)
	10/2013/BB-HĐQT	22/3/2013	BB Họp HĐQT Phiên thứ 10 Nhiệm kỳ V
	10.1/2013/NQ-HĐQT	22/4/2013	Phê duyệt chi phí đầu tư và chi phí công nghệ ngân hàng năm 2013
	10.2/2013/NQ-HĐQT	23/4/2013	Thành lập PGD Ba Đồn thuộc CN MSB Quảng

			Bình tại tỉnh Quảng Bình
	10.3/2013/NQ-HĐQT	26/4/2013	Thay đổi tên và địa điểm PGD Thổ Tang trực thuộc CN Vĩnh Phúc
	10.3.1/2013/NQ-HĐQT	03/5/2013	Thay đổi địa điểm MSB Sở Giao dịch
	10.3.2/2013/NQ-HĐQT	03/5/2013	Thay đổi tên và địa điểm PGD Hai Bà Trưng trực thuộc MSB Sở Giao dịch
	10.4/2013/NQ-HĐQT	10/5/2013	Thay đổi địa điểm CN MSB Thái Bình
	10.5/2013/NQ-HĐQT	14/5/2013	Xin chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung và cấp mới lại Giấy phép hoạt động của MSB
	10.6/2013/NQ-HĐQT	16/5/2013	Thay đổi địa điểm CN MSB Cần Thơ
	10.7/2013/NQ-HĐQT	20/5/2013	Thay đổi địa điểm PGD Nguyễn Huệ trực thuộc CN MSB Thái Bình
	10.8/2013/NQ-HĐQT	23/5/2013	Thay đổi tên PGD Vĩnh Yên và PGD Ngô Quyền trực thuộc CN Vĩnh Phúc
	10.9/2013/NQ-HĐQT	24/5/2013	Điều chỉnh phí tư vấn và lịch trình thanh toán với Cty Bank T&D
	10.10/2013/NQ-HĐQT	26/6/2013	Phê duyệt phân bổ quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng Maritime Bank năm 2013

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm):** Không có

**IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm):**

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>A. Hội đồng Quản trị</b>										
1	Ông Trần Anh			011281752	10/01/2010	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26,			

	<b>Tuấn</b>						Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	151.898	0,019 %	
<b>Những người có liên quan</b>										
1.1	Trần Hữu Kiêm (Bố đẻ)			010033935	29/8/2002	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Hòa (Mẹ đẻ)			010647027	25/9/2000	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.3	Nguyễn Thị Nguyệt Hương (Vợ)			011914658	12/4/2005	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.4	Trần Anh Quang (Con đẻ)			Còn nhỏ			Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.5	Trần Anh Đức (Con đẻ)			Còn nhỏ			Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.6	Trần Phi Hạnh (Anh trai)			011685939	01/4/2008	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	12.223.000	1,527 %	
2	<b>Ông Francis Andrew Rozario</b>			761310279		Vương quốc Anh	Số 4 Ardmore Park, #09-01 căn hộ	0	0%	

							thừa kế, Singapore 259960			
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Collin Rozario (Bố dè)			Đã mất						
2.2	Ena mary Rozario (Mẹ dè)						Đại lộ chính Felstead, Santa-Cruz, Mumbai	0	0%	
2.3	Charmaine Rozario (Vợ)						Số 4 Ardmore Park, #09-01 căn hộ thừa kế, Singapore 259960	0	0%	
2.4	Aleisha Rozario (Con gái)						12329 ngõ Preakness, Clarksville, Maryland, MD 21029, Mỹ	0	0%	
2.5	Aaron Andrew Rozario (Con trai)						Số 4 Ardmore Park, #09-01 căn hộ thừa kế, Singapore 259960	0	0%	
2.6	Patricia Rozario Troop (Em gái)						44, đại lộ Melroze, Willesden Green Luân Đôn NW24JS	0	0%	
2.7	Ignatius Anthony Peter Rozario (Em trai)						274 Elie de Bellefeuille Dorval, Quebe H9S1V6, Canada	0	0%	
2.8	Collin Rozario (Em trai)						17 đại lộ Yarrabee, Bangor, NSW22, Oxtraylia	0	0%	
2.9	John Charies Rozario (Em trai)						49 đường Stratford, Scarsdale, NY, 10583, Hoa kỳ	0	0%	
3	<b>Ông Đào Trọng Khanh</b>			012968133	27/4/2007	Công an Hà Nội	Phòng 2701, Nhà 29T2, Khu			

							N05, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, HN	0	0%		
<b>Những người có liên quan</b>											
3.1	Đào Trọng Thoan (Bố đè)			111751517	29/9/2000	CA Hà Tây (cũ)	Nhà 18/5/5, Đường Tô Hiệu, Hà đông, Hà Nội	0	0%		
3.2	Nguyễn Thị Toàn (Mẹ đẻ)			Đã mất				0	0%		
3.3	Đinh Trương Linh Chi (Vợ)			012059794	05/3/2011	Công an Hà Nội	Phòng 2701, Nhà 29T2, Khu N05, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, HN	0	0%		
3.4	Đào Nam Nguyễn			Còn nhỏ			Phòng 2701, Nhà 29T2, Khu N05, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, HN	0	0%		
3.5	Đào Việt An (Anh trai)			012928542	29/12/2006	Công an Hà Nội	Số 70, Ngõ 140, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, HN	0	0%		
3.6	Đào Việt Ánh (Anh trai)			012975051	04/6/2007	Công an Hà Nội	89 Tuệ Tĩnh, Hai Bà Trưng, HN	0	0%		
3.7	Đào Minh Nguyệt (Chị gái)			111124820	04/8/2004	CA Hà Tây (cũ)	Số 29, ngách 1194/103, Đường Láng, Đống Đa, HN	0	0%		
4	<b>Ông Vũ Đức Nhuận</b>			010969215	5/12/2000	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%		
<b>Những người có liên quan</b>											
4.1	Vũ Huy Cự (Bố đè)			Đã mất				0	0%		
4.2	Nguyễn Thị Dung (Mẹ đẻ)			150136711	25/5/1978	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%		

4.3	Trần Thị Kim Hoa (Vợ)			012254681	7/8/1999	CA Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	400.418	0,05%	
4.4	Vũ Đức Tuấn (Con trai)			012478928	10/3/2002	CA Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
4.5	Vũ Đức Phương (Con trai)			013035892	23/1/2008	CA Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
4.6	Vũ Đức Phong (Anh trai)			Đã mất				0	0%	
4.7	Vũ Đức Hậu (Anh trai)			030742585	15/8/2008	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%	
4.8	Vũ Thị Cần (Em gái)			031479811	08/4/2004	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%	
4.9	Vũ Thị Kiệm (Em gái)			150786075	14/5/2010	CA Thái Bình	Thái Bình	0	0%	
5	Bà Vũ Thị Liên			013056911	03/4/2008	CA Hà Nội	Tổ 28, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
<b>Những người có liên quan</b>										
5.1	Vũ Xuân Phổ (Bố đẻ)						Đã mất			
5.2	Vũ Thị Nghĩa (Mẹ đẻ)						Đã mất			
5.3	Đào Đức Bình (Chồng)						Đã mất			
5.4	Đào Thị Lan Hương (Con gái)			025408521	16/11/2010	CA Tp. HCM	Tp. HCM	0	0%	
5.5	Đào Việt Dũng (Con trai)			012673621	29/9/2011	CA HN	Tổ 28, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà	0	0%	



5.6	Vũ Thị Đa (Chị gái)		140412568	27/9/1978	CA Hải Dương	Nội Hải Dương			
							0	0%	
5.7	Vũ Thiên Hựu (Anh trai)		141705254	17/12/2009	CA Hải Dương	Hải Dương			
							0	0%	
5.8	Vũ Thị Thọ (Chị gái)		140410165	29/7/1978	CA Hải Dương	Hải Dương			
							0	0%	
5.9	Vũ Thiên Tích (Anh trai)		141672903	5/3/1992	CA Hải Dương	Hà Nội			
							0	0%	
5.1 0	Vũ Thị Ngà (Chị gái)		142497210	01/8/2006	CA Hải Dương	Hải Dương			
							0	0%	
5.1 1	Vũ Xuân Quang (Em trai)		010451259	08/3/2007	CA Hà Nội	Hà Nội			
							0	0%	
<b>B.Ban kiểm soát</b>									
1	<b>Bà Phạm Thị Thành</b>		012969301	3/5/2007	CA Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	21.604	0,003 %	
Những người có liên quan									
1.1	Phạm Lập (Bố đẻ)		112305779	16/3/2004	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội			
							0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Xuyên (Mẹ đẻ)		110080282	15/3/2001	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội			
							0	0%	
1.3	Phạm Quý Thái (Chồng)		012969303	3/5/2007	CA Hà Nội	Hà Nội			
							0	0%	
1.4	Phạm Quang Thanh (Con trai)		012969302	3/5/2007	CA Hà Nội	Hà Nội			
							0	0%	
1.5	Phạm Thị Thanh Hoa (Con gái)		001194000 398	30/7/2013	CA Hà Nội	Hà Nội			
							0	0%	
1.6	Phạm Hồng Minh (Anh trai)		Đã mất						
							0	0%	
1.7	Phạm Thị Thảo (Chị gái)		111671960	12/5/2003	CA Hà tây (cũ)	Hà Nội			
							0	0%	